ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ &QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số 411/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 15 tháng 4 năm 2022)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mức hưởng (đ)	Số được hưởng	Thành tiền (đ)
1	DTE2153403010462	Hồ Thị Minh Anh	18/12/2003	K18 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
2	DTE2153403010040	Triệu An Chi	07/09/2003	K18 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
3	DTE2153403010461	Long Thị Tâm	20/12/2003	K18 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
4	DTE2153403010120	Hoàng Thị Trà My	26/09/2003	K18 - Kế toán 2	894.000	5	4.470.000
5	DTE2153403010450	Nông Thị Thúy Nga	03/01/2002	K18 - Kế toán 2	894.000	5	4.470.000
6	DTE2153403010189	Ma Thị Ánh Thiều	01/01/2003	K18 - Kế toán 2	894.000	5	4.470.000
7	DTE2153403010124	Nông Thị Thu	23/11/2003	K18 - Kế toán 2	894.000	5	4.470.000
8	DTE2153403010472	Ngô Thị Di	02/12/2003	K18 - Kế toán 3	894.000	5	4.470.000
9	DTE2153403010198	Hà Thị Mỹ Lệ	18/01/2003	K18 - Kế toán 3	894.000	5	4.470.000
10	DTE2153403010485	Vũ Hoàng Đạt	14/11/2003	K18 - Kế toán 5	894.000	5	4.470.000
11	DTE2153403010343	Ma Thị Thanh Trúc	29/11/2003	K18 - Kế toán 5	894.000	5	4.470.000
12	DTE2153403010435	Hoàng Thị Kiều Diễm	12/01/2003	K18 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
13	DTE2153403010422	Lã Thị Du	09/12/2003	K18 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
14	DTE2153403010427	Lý Thị Ngọc	15/02/2003	K18 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
15	DTE2153403010394	Nịnh Mai Thương	24/08/2003	K18 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
16	DTE2153401200027	Ma Thị Hoài Thương	18/01/2003	K18 - Kinh doanh quốc tế	894.000	5	4.470.000
17	DTE2153101010008	Hầu Thị Bích Diệp	10/09/2003	K18 - Kinh tế	894.000	5	4.470.000
18	DTE2153101040057	Nguyễn Thị Thanh Tâm	30/03/2003	K18 - Kinh tế đầu tư	894.000	5	4.470.000
19	DTE2155106050040	Nguyễn Thị Thảo	12/12/2003	K18 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	894.000	5	4.470.000
20	DTE2153401150028	Nông Thị Phúc	09/02/2003	K18 - Marketing 1	894.000	5	4.470.000
21	DTE2153404030100	Nguyễn Thị Thu Trang	03/09/2003	K18 - Quản lý công 2	894.000	5	4.470.000
22	DTE2153401010181	Hoàng Thị Thanh Tuyền	26/03/2003	K18 - Quản trị Kinh doanh 3	894.000	5	4.470.000
23	DTE2153401010235	Nông Thị Lan	22/01/2003	K18 - Quản trị Kinh doanh 4	894.000	5	4.470.000
24	DTE2153401010377	Lục thị Trang	09/10/2003	K18 - Quản trị Kinh doanh 4	894.000	5	4.470.000
25	DTE2153402010149	Lường Thị Hạnh	24/01/2003	K18 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
26	DTE2153402010069	Lèng Thị Hoài	20/07/2003	K18 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
27	DTE2153402010043	Hoàng Văn Kỳ	25/07/2003	K18 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
28	DTE2153402010064	Lao Thị Ngàn	08/04/2003	K18 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
29	DTE2153402010034	Trần Thị Thanh Nhàn	30/10/2003	K18 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
30	DTE2053403010298	Triệu Thị Diệu	28/01/2002	K17 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
31	DTE2053403010225	Bàn Thị Duyên	10/03/2002	K17 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
32	DTE2053403010074	Ngô Thượng Huy	05/08/2002	K17 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
33	DTE2053403010327	Hoàng Thị Thùy Phương	14/01/2002	K17 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000
34	DTE2053403010217	Lạ Thị Vui	25/08/2001	K17 - Kế toán 1	894.000	5	4.470.000

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mức hưởng	Số được	Thành tiền
35	DTE2053403010308	Nguyễn Hoài Linh	29/03/2002	K17 - Kế toán 2	894.000	5	4.470.000
36	DTE2053403010274	Nông Thị Hồng Ánh	11/01/2002	K17 - Kế toán 3	894.000	5	4.470.000
37	DTE2053403010277	Triệu Thị Linh	25/04/2002	K17 - Kế toán 3	894.000	5	4.470.000
38	DTE2053403010022	Nông Thị Kim Ánh	17/07/2002	K17 - Kế toán 4	894.000	5	4.470.000
39	DTE2053403010236	Hoàng Thị Kim Dung	02/08/2002	K17 - Kế toán 4	894.000	5	4.470.000
40	DTE2053403010067	Đàm Thị Hoan	03/07/2002	K17 - Kế toán 4	894.000	5	4.470.000
41	DTE2053403010079	La Thu Hương	03/04/2001	K17 - Kế toán 4	894.000	5	4.470.000
42	DTE2053403010311	Triệu Thị Nhung	20/11/2002	K17 - Kế toán 4	894.000	5	4.470.000
43	DTE2053403010632	Triệu Thị Thiệp	29/01/2001	K17 - Kế toán 5	894.000	5	4.470.000
44	DTE2053403010727	Nguyễn Thị Trinh	26/10/2002	K17 - Kế toán 5	894.000	5	4.470.000
45	DTE2053403010607	Đào Thị Ánh Tuyết	21/11/2002	K17 - Kế toán 5	894.000	5	4.470.000
46	DTE2053403010569	Hoàng Thu Phương	23/07/2002	K17 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
47	DTE2053403010633	Nông Thị Thoa	27/06/2002	K17 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
48	DTE2053403010680	Vũ Thị Trang	21/08/2002	K17 - Kế toán 6	894.000	5	4.470.000
49	DTE2053403010435	Đàm Thị Hiến	17/05/2002	K17 - Kế toán 7	894.000	5	4.470.000
50	DTE2053403010494	Dương Thị Mỹ Linh	08/01/2002	K17 - Kế toán 7	894.000	5	4.470.000
51	DTE2053403010760	Ma Thùy Linh	22/10/2002	K17 - Kế toán 7	894.000	5	4.470.000
52	DTE2053403010772	Nguyễn Thị Vân Anh	29/09/2002	K17 - Kế toán 8	894.000	5	4.470.000
53	DTE2053403010777	Đặng Thị Duyên	14/05/2002	K17 - Kế toán 8	894.000	5	4.470.000
54	DTE2053101010018	Nông Quốc Huy	09/10/2002	K17 - Kinh tế	894.000	5	4.470.000
55	DTE2053101040020	Hà Duy Nam	16/05/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	894.000	5	4.470.000
56	DTE2053101050041	Bế Thùy Mỹ	15/06/2002	K17 - Kinh tế phát triển	894.000	5	4.470.000
57	DTE2053403010347	Trần Đoàn Lâm Anh	08/11/2002	K17 - Luật kinh tế 1	894.000	5	4.470.000
58	DTE2053801070130	Hoàng Thị Thu Thảo	08/08/2002	K17 - Luật kinh tế 1	894.000	5	4.470.000
59	DTE2053401150044	Trần Hoàng Sỹ	16/10/2002	K17 - Marketing 1	894.000	5	4.470.000
60	DTE2053401150110	Hứa Đức Doanh	28/06/2002	K17 - Marketing 2	894.000	5	4.470.000
61	DTE2053401150111	Bế Bích Du	29/08/2002	K17 - Marketing 2	894.000	5	4.470.000
62	DTE2053401150154	Lý Thị Khiết	26/04/2002	K17 - Marketing 2	894.000	5	4.470.000
63	DTE2058101030007	Hoàng Thị Chúc	25/12/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	894.000	5	4.470.000
64	DTE2058101030101	Ma Thị Hương Lan	25/11/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	894.000	5	4.470.000
65	DTE2058101030111	Triệu Thị Linh	13/01/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	894.000	5	4.470.000
66	DTE2058101030168	Nông Thị Thanh Thời	17/07/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	894.000	5	4.470.000
67	DTE2053401010543	Nông Thị Hường	28/01/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	894.000	5	4.470.000
68	DTE2053401010569	Hoàng Diệu Ly	20/06/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	894.000	5	4.470.000
69	DTE2053401010002	Bàn Thị Bến	03/12/2001	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	894.000	5	4.470.000
70	DTE2053401010527	Sần Tả Mảy	23/06/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	894.000	5	4.470.000
71	DTE2053401010553	Nguyễn Thảo Quyên	06/07/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	894.000	5	4.470.000
72	DTE2053401010026	Giàng A Chính	12/10/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	894.000	5	4.470.000
73	DTE2053401010279	Hà Thị Diễm	24/03/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	894.000	5	4.470.000
74	DTE2053401010461	Triệu Thị Kim Tuyến	26/08/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	894.000	5	4.470.000
75	DTE2053401010207	Phượng Thúy Xuân	28/05/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	894.000	5	4.470.000

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mức hưởng	Số được	Thành tiền
76	DTE2053402010011	Nông Hồng Hạnh	20/05/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 1	894.000	5	4.470.000
77	DTE2053402010045	Lý Thu Yêu	13/08/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 2	894.000	5	4.470.000
78	DTE1953403010004	Đào Ngọc Quỳnh Anh	06/12/2001	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	894.000	5	4.470.000
79	DTE1953403010367	Hà Triệu Vân Anh	14/04/2001	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	894.000	5	4.470.000
80	DTE1953403010429	Nông Thị Huyền Khanh	04/01/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
81	DTE1953403010091	Lý Thị Thùy Linh	29/03/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
82	DTE1953403010083	Sầm Thị Phương Lan	28/02/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
83	DTE1953403010288	Lê Thị My	18/02/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
84	DTE1953403010150	Nguyễn Thị Thảo	28/05/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
85	DTE1953403010432	Hoàng Thị Kim Chi	18/05/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp C	894.000	5	4.470.000
86	DTE1953403010401	Lâm Thị Bé	18/10/2000	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
87	DTE1953403010338	Nông Thị Chi	03/08/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
88	DTE1953403010354	Phan Thị Hà	02/11/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
89	DTE1953403010337	Hoàng Thị Hảo	23/02/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
90	DTE1953403010405	Ma Thị Hường	08/04/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
91	DTE1953403010400	Lý Trà My	11/01/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
92	DTE1953403010336	Trương Thị Ngân	12/01/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
93	DTE1953403010340	Nông Như Quỳnh	30/12/2001	K16 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
94	DTE1953801070041	Hoàng Văn Ngoạn	08/01/2001	K16 - Luật kinh tế	894.000	5	4.470.000
95	DTE1953801070072	Lý Văn Thái	01/10/2001	K16 - Luật kinh tế	894.000	5	4.470.000
96	DTE1958101030038	Hoàng Hương Liên	26/11/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	894.000	5	4.470.000
97	DTE1958101030006	Nông Thị Mẫn	11/03/1999	K16 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	894.000	5	4.470.000
98	DTE1958101030022	Phùng Đỗ Thảo Vy	09/02/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	894.000	5	4.470.000
99	DTE1953401010096	Nguyễn Thị Ngọc	18/07/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
100	DTE1953401010167	Sạch Văn Quỳnh	11/09/2000	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	894.000	5	4.470.000
101	DTE1953401010276	Tô Thị Thanh Thảo	12/04/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
102	DTE1953401010198	Đào Thị Trang	21/01/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
103	DTE1953401010251	Nguyễn Thùy Trang	16/08/2001	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
104	DTE1953401150057	Nông Thị Hồng Duyên	06/02/2001	K16 - Quản trị Marketing	894.000	5	4.470.000
105	DTE1953401150029	Ma Thị Hà	21/12/2001	K16 - Quản trị Marketing	894.000	5	4.470.000
106	DTE1953401150062	Lý Minh Hòa	28/05/2001	K16 - Quản trị Marketing	894.000	5	4.470.000
107	DTE1953401150003	Luân Thị Hương	23/04/2000	K16 - Quản trị Marketing	894.000	5	4.470.000
108	DTE1953401150007	Trương Thị Son	16/10/1999	K16 - Quản trị Marketing	894.000	5	4.470.000
109	DTE1953402010068	Giàng Thị Di	06/06/2001	K16 - Tài chính Ngân hàng	894.000	5	4.470.000
110	DTE1953402010088	Đinh Văn Đạt	03/01/2001	K16 - Tài chính Ngân hàng	894.000	5	4.470.000
111	DTE1953101040021	Vũ Văn Thắng	26/06/2001	K16-Kinh tế đầu tư	894.000	5	4.470.000
112	DTE1953101010009	Lương Nguyễn Thảo Vân	27/05/2001	K16-Kinh tế phát triển	894.000	5	4.470.000
113	DTE1873403010171	Lục Thu Hương	09/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
114	DTE1873403010422	Hoàng Thị Lệ Thu	25/11/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
115	DTE1873403010037	Mai Lan Chi	07/07/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
116	DTE1873403010117	Lý Thị Hiên	10/05/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mức hưởng	Số được	Thành tiền
117	DTE1873403010047	Dương Thị Dậu	01/05/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
118	DTE1873403010131	Phùng Thị Thu Hiền	26/02/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
119	DTE1873403010288	Nguyễn Thị Miên	10/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	894.000	5	4.470.000
120	DTE1873403010386	Nguyễn Thị Nguyên Thái	02/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	894.000	5	4.470.000
121	DTE1873801070021	Sừng Lé Hừ	25/07/1999	K15 - Luật Kinh doanh A	894.000	5	4.470.000
122	DTE1873801070049	Lò Văn Quý	07/10/2000	K15 - Luật Kinh doanh A	894.000	5	4.470.000
123	DTE1873801070076	Nguyễn Thị Tuyên	28/06/1999	K15 - Luật Kinh doanh A	894.000	5	4.470.000
124	DTE1873801070087	Hoàng Mùi Sao	03/11/1998	K15 - Luật Kinh doanh B	894.000	5	4.470.000
125	DTE1878101030014	Nguyễn Thị Điệp	12/04/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	894.000	5	4.470.000
126	DTE1873401010127	Triệu Kim Ngân	07/11/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	894.000	5	4.470.000
127	DTE1873401010018	Tô Thanh Bình	03/10/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
128	DTE1873401010019	Ma Thị Thúy Chiên	06/01/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
129	DTE1873401010117	Triệu Lệ My	16/05/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
130	DTE1873401010176	Lý Thị Thương	22/06/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	894.000	5	4.470.000
131	DTE1873401010033	Lộc Đức Duy	08/03/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	894.000	5	4.470.000
132	DTE1873401010026	Nịnh Thái Định	04/09/1999	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	894.000	5	4.470.000
133	DTE1873401010226	Ma Thị Uyên	18/10/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
134	DTE1873402010059	Phùng Thị Thùy Linh	01/05/2000	K15 - Tài chính Doanh nghiệp	894.000	5	4.470.000
135	DTE1873401010226	Ma Thị Uyên	18/10/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	894.000	5	4.470.000
136	DTE1873402010059	Phùng Thị Thùy Linh	01/05/2000	K15 - Tài chính Doanh nghiệp	894.000	5	4.470.000
		Tổng cộng					**607.920.000**

(Số tiền bằng chữ: Sáu trăm linh bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

Ấn định danh sách 136 sinh viên